

Số: 261 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình kết luận của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 29 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV tại Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 22/4/2023 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 19/BC-HĐND ngày 21/4/2023 đối với Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết*); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, làm rõ thêm một số nội dung như sau:

I. Điều chỉnh một số nội dung tại Tờ trình số 1935/TTr-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

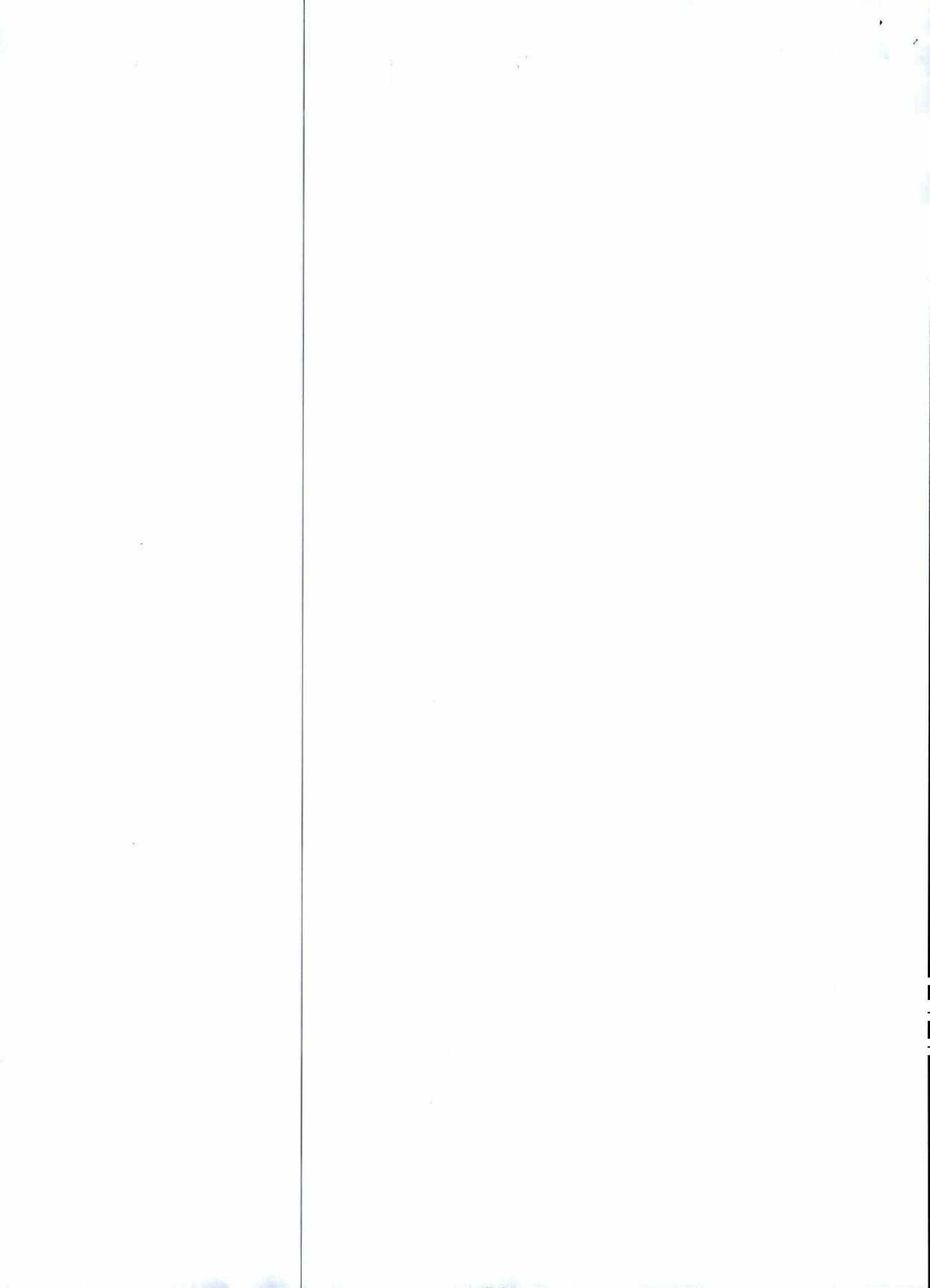
1. Nguồn vốn bố trí và kết quả giải ngân năm 2022

1.1. Kết quả bố trí vốn đối ứng

Theo quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022, Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì tổng kinh phí năm 2022 đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 131.270 triệu đồng; Trong đó: ngân sách tỉnh 23.932 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 107.338 triệu đồng. Tuy nhiên đến hết năm 2022, toàn tỉnh mới bố trí vốn đối ứng được 63.060,240 triệu đồng; trong đó: ngân sách tỉnh 6.400 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 56.660,240 triệu đồng. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: đã bố trí 6.400 triệu đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, còn lại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (7.419 triệu đồng) và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (10.113 triệu đồng) chưa bố trí.

- Cấp huyện: đã bố trí 56.660,240/107.338 triệu đồng.



Như vậy, ngân sách địa phương chưa bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 91.975 triệu đồng, gồm có: ngân sách tỉnh 17.532 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 74.443 triệu đồng.

1.2. Kết quả giải ngân vốn đối ứng

Năm 2022, vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã giải ngân với số tiền là 23.673,882 triệu đồng từ nguồn ngân sách cấp huyện (ngân sách tỉnh chưa giải ngân), cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.547,243 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 150,898 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 21.975,741 triệu đồng.

1.3. Tổng nguồn vốn đề xuất kéo dài thực hiện và giải ngân

Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân hết trong năm 2022 đề xuất cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 36.041,118 triệu đồng; Trong đó: ngân sách tỉnh 6.400 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 29.641,118 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

II. Nội dung tiếp thu, giải trình:

1. Đối với ý kiến: “Báo cáo rõ tổng nguồn vốn bao gồm ngân sách Trung ương và địa phương đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và kết quả giải ngân thực hiện của 03 Chương trình theo từng lĩnh vực, địa bàn.”

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo bổ sung như sau:

Tổng vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 758.375 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư là 582.133 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 176.242 triệu đồng.

Kết quả giải ngân: Giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 157.201 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư 120.600 triệu đồng, vốn sự nghiệp 36.601 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)

2. Đối với ý kiến: “Làm rõ được nguyên nhân khách quan chủ quan và làm rõ được trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc chậm giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 để làm cơ sở cho các đại biểu xem xét quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn 03 CTMTQG, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo bổ sung. Đồng thời, báo cáo rõ số vốn ngân sách tỉnh đối

ứng thực hiện các CT MTQG năm 2022 là 6,4 tỷ đồng chưa giải ngân, lý do chưa giải ngân, trách nhiệm của các đơn vị Sở, ngành trong việc triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn này, trong khi cùng cơ chế thực hiện các Chương trình thì vốn đối ứng ngân sách huyện đã giải ngân được 23,7 tỷ đồng.”

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo bổ sung như sau:

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia có giao Bộ, ngành, cơ quan trung ương chủ quản hoặc chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung/dự án thành phần của các Chương trình, tham mưu hoặc ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, việc ban hành các quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương còn chậm, chưa kịp thời và một số nội dung còn chông chéo, chưa đầy đủ nên các cơ quan, đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Năm 2022 là năm đầu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 mà Trung ương giao địa phương (UBND tỉnh, HĐND tỉnh) xây dựng, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Trong khi đó, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm trình tự và thời gian quy định, một số dự án, tiểu dự án chưa đủ cơ sở pháp lý dẫn đến phải chờ văn bản hoàn thành mới đảm bảo đầy đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Việc xây dựng danh mục công trình đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với một số dự án được thực hiện từ cấp thôn, bon phải lấy ý kiến đóng góp, đồng thuận triển khai thực hiện từ cộng đồng dân cư nên mất rất nhiều thời gian để lựa chọn và triển khai.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi:

+ Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình theo khoản 2 Điều 5 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 chưa thể thực hiện được do cơ chế đặc thù chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Đối với Dự án 1: Nguồn vốn phân bổ cho nội dung hỗ trợ đất sản xuất là nguồn vốn đầu tư phát triển nhưng nội dung hỗ trợ chuyên đổi nghề thuộc nội dung chi của vốn sự nghiệp (Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính); do vậy, đối với các địa phương không có quỹ đất để bố trí đất sản xuất muốn chuyển sang hỗ trợ chuyên đổi nghề (theo khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc) thì không có cơ sở pháp lý để chuyển vốn đầu tư phát triển sang thực hiện các nội dung chi thuộc vốn sự nghiệp.

+ Đối với Dự án 2: Hiện nay, một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc do nằm trong vùng quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản Bô xít, quy hoạch 3 loại rừng. Do vậy, phải tiến hành rà soát quy hoạch, xin ý kiến bộ, ngành trung ương, sở, ngành liên quan, mặt khác đây là các dự án có tổng mức đầu tư lớn,

phải thực hiện trình tự thủ tục lập dự án theo quy định nên mất nhiều thời gian trong quá trình chuẩn bị đầu tư.

+ Đối với Dự án 6: Theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022) phải thực hiện quy trình 14 bước đối với 01 dự án đầu tư xây dựng làng văn hóa truyền thống, trong đó có 02 bước (bước 6 và bước 8) phải trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện đối với các dự án đã phân cấp cho các huyện, thành phố.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: đối với 6.400 triệu đồng chưa giải ngân được phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt một số Chương trình chuyên đề hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các Quyết định sau: số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025, số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Sau đó Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành kế hoạch thực hiện, gồm: Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 05/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đến tháng 11 năm 2022 UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành các kế hoạch thực hiện các Quyết định nêu trên. Vì vậy, đến ngày 11/01/2023 UBND tỉnh mới phê duyệt danh mục công trình được hỗ trợ tham gia các đề án/Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 44/QĐ-UBND. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện thủ tục các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư, chưa thực hiện đầu tư nên nguồn vốn 6.400 triệu đồng từ ngân sách tỉnh đối ứng chưa giải ngân.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác hoàn thiện các thể chế quản lý, tổ chức thực hiện của địa phương vẫn còn chậm, chưa kịp thời nên chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Việc đề xuất danh mục của các huyện, thành phố, tổng hợp danh mục của các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm và nhiều sai sót.

- Việc cập nhật, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Trung ương để triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia của các đơn vị, địa phương còn chưa kịp thời nên trong quá trình thực hiện gặp nhiều lúng túng, vướng mắc.

3. Đối với ý kiến “Việc UBND tỉnh không trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương sang năm 2023, trong quá trình triển khai gặp vướng mắc trong quá trình triển khai, thanh quyết toán nguồn vốn phải chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh”, Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh bố trí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 được giao tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau ngày 30/9) nên theo Luật Ngân sách nhà nước sẽ được chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

Về các nội dung, trình tự, thủ tục chuyển nguồn ngân sách thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

4. Đối với ý kiến “Qua theo dõi công tác quản lý nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 CTMTQG đến nay nhiều địa phương (Gia Nghĩa, Đắk Glong, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Rlấp) chưa bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 CTMTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, riêng huyện Đắk Mil bố trí vượt vốn đối ứng theo kế hoạch vốn phân bổ (bố trí 40.409 triệu đồng/20.289 triệu đồng), đề nghị báo cáo rõ nguyên nhân, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Theo quy định, nếu địa phương không thực hiện đối ứng đủ nguồn ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình thì Trung ương sẽ cắt giảm nguồn vốn NSTW ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.”

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giải trình như sau:

Nguồn vốn giao cho các địa phương vào cuối tháng 6 năm 2022 (Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 và điều chỉnh bởi Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh), khi đó một số địa phương đã phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án từ đầu năm. Mặt khác, do gặp một số khó khăn, vướng mắc khách quan và chủ quan nêu trên trong năm 2022, Ủy

ban nhân dân tỉnh chưa thể cân đối được ngân sách để thực hiện đối ứng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các địa phương chưa bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố bố trí đủ vốn đối ứng theo đúng quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.

Theo quy định thì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỷ lệ vốn đối ứng theo tỷ lệ tối thiểu là 1:1, huyện Đắk Mil là một trong ba địa phương phấn đấu hoàn thành mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025. Do đó, việc bố trí số vốn đối ứng cao hơn tỷ lệ 1:1 là không trái với quy định, đồng thời sẽ góp phần để huyện phấn đấu hoàn thành mục tiêu trước kế hoạch được giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết và Phụ lục chi tiết gửi đính kèm*).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh; Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KGVX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Văn Chiến

✓



Phụ lục I
VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023
CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Báo cáo số 261/BC-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

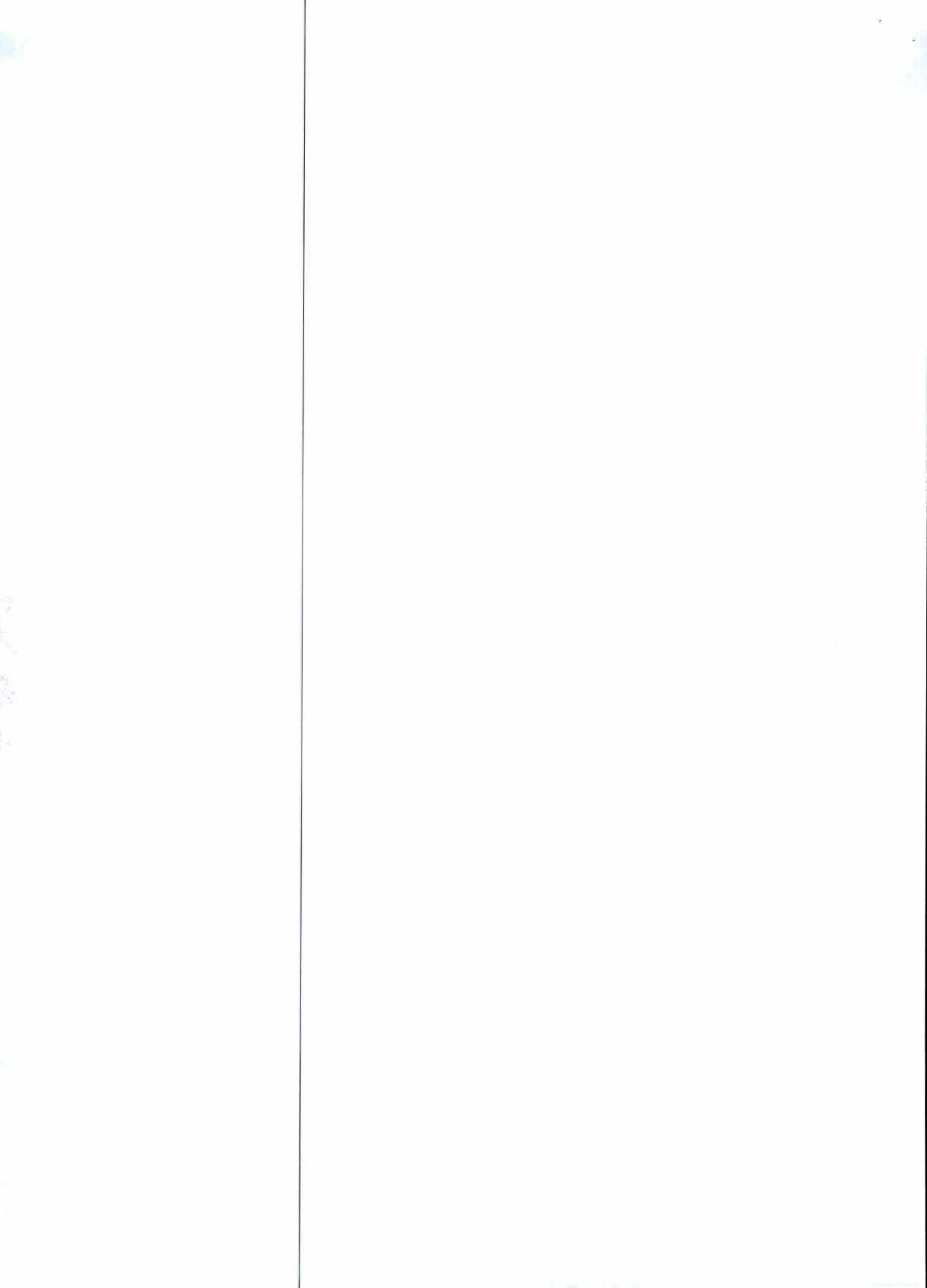
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiêu dự án	Tổng vốn đã giao		Đã bố trí		Chưa bố trí		Đã giải ngân		Cho phép kéo dài		Tiếp tục bố trí năm 2023		Ghi chú		
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện		Tổng	Ngân sách cấp tỉnh
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	131.270,000	23.932,000	107.338,000	63.060,240	56.860,240	88.629,760	17.532,000	71.097,760	23.673,882	36.041,118	6.400,000	29.641,118	91.975,000	17.532,000	74.443,000
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi	17.919,000	7.419,000	10.500,000	5.073,000	5.073,000	12.846,000	7.419,000	5.427,000	-	3.517,757	-	3.517,757	12.854,000	7.419,000	5.435,000
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1.140,000	557,000	583,000	173,000	173,000	173,000	557,000	410,000	-	165,000	-	165,000	975,000	557,000	418,000
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.140,000	557,000	583,000	173,000	173,000	173,000	557,000	410,000	-	165,000	-	165,000	975,000	557,000	418,000
1	UBND huyện Krông Nô	144,000	43,000	101,000	8,000	8,000	136,000	43,000	93,000	-	104,000	-	104,000	144,000	43,000	101,000
2	UBND huyện Cư Jút	104,000	-	104,000	104,000	104,000	104,000	-	-	-	48,000	-	48,000	-	-	-
3	UBND huyện Đắk Mil	48,000	-	48,000	48,000	48,000	48,000	-	-	-	13,000	-	13,000	-	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	44,000	13,000	31,000	13,000	13,000	31,000	13,000	18,000	-	48,000	-	48,000	31,000	13,000	18,000
5	UBND huyện Đắk Rlấp	84,000	-	84,000	84,000	84,000	84,000	-	84,000	-	-	-	-	84,000	0,000	84,000
6	UBND huyện Tuy Đức	356,000	249,000	107,000	-	-	356,000	249,000	107,000	-	-	-	-	356,000	249,000	107,000
7	UBND huyện Đắk Glong	360,000	252,000	108,000	-	-	360,000	252,000	108,000	-	-	-	-	360,000	252,000	108,000
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	14.000,000	6.200,000	7.800,000	4.600,000	4.600,000	9.400,000	6.200,000	3.200,000	1.547,243	3.052,757	-	3.052,757	9.400,000	6.200,000	3.200,000
*	Phân cấp cho cấp huyện	14.000,000	6.200,000	7.800,000	4.600,000	4.600,000	9.400,000	6.200,000	3.200,000	1.547,243	3.052,757	-	3.052,757	9.400,000	6.200,000	3.200,000
1	UBND huyện Krông Nô	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	UBND huyện Đắk Mil	4.000,000	-	4.000,000	4.000,000	4.000,000	4.000,000	-	-	1.547,243	2.452,757	-	2.452,757	-	-	-
3	UBND huyện Đắk Song	2.000,000	600,000	1.400,000	600,000	600,000	1.400,000	600,000	800,000	-	600,000	-	600,000	1.400,000	600,000	800,000
4	UBND huyện Đắk Glong	8.000,000	5.600,000	2.400,000	-	-	8.000,000	5.600,000	2.400,000	-	-	-	-	8.000,000	5.600,000	2.400,000
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.779,000	662,000	2.117,000	300,000	300,000	2.479,000	662,000	1.817,000	-	300,000	-	300,000	2.479,000	662,000	1.817,000
*	Phân cấp cho cấp huyện	2.779,000	662,000	2.117,000	300,000	300,000	2.479,000	662,000	1.817,000	-	300,000	-	300,000	2.479,000	662,000	1.817,000
1	UBND huyện Krông Nô	300,000	90,000	210,000	-	-	300,000	90,000	210,000	-	-	-	-	300,000	90,000	210,000
2	UBND huyện Cư Jút	300,000	-	300,000	300,000	300,000	300,000	-	-	-	300,000	-	300,000	-	-	-
3	UBND huyện Đắk Mil	300,000	-	300,000	-	-	300,000	-	-	-	-	-	-	300,000	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	150,000	45,000	105,000	-	-	150,000	45,000	105,000	-	-	-	-	150,000	45,000	105,000
5	UBND huyện Đắk Rlấp	300,000	-	300,000	-	-	300,000	-	-	-	-	-	-	300,000	-	-
6	UBND huyện Tuy Đức	453,000	317,000	136,000	-	-	453,000	317,000	136,000	-	-	-	-	453,000	317,000	136,000
7	UBND huyện Đắk Chông	300,000	210,000	90,000	-	-	300,000	210,000	90,000	-	-	-	-	300,000	210,000	90,000
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	676,000	-	676,000	-	-	676,000	-	-	-	-	-	-	676,000	-	676,000
B	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	15.131,000	10.113,000	5.018,000	459,000	459,000	14.672,000	10.113,000	4.559,000	150,898	308,102	-	308,102	14.672,000	10.113,000	4.559,000
I	Dự án 1: Hỗ trợ dân cư phát triển hộ nông lâm tề - xã hội các huyện nghèo	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000



STT	Chương trình/Dự án, tiêu dự án	Tổng vốn đã giao		Đã bố trí		Chưa bố trí		Đã giải ngân		Cho phép kéo dài		Tiếp tục bố trí năm 2023		Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	
I	Hoạt động 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000
*	Phân cấp cho cấp huyện	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	12.940,000	9.059,000	3.881,000
1	UBND huyện Tuy Đức	6.431,000	4.502,000	1.929,000	-	-	6.431,000	4.502,000	1.929,000	-	-	6.431,000	4.502,000	1.929,000
2	UBND huyện Đắk Glong	6.509,000	4.557,000	1.952,000	-	-	6.509,000	4.557,000	1.952,000	-	-	6.509,000	4.557,000	1.952,000
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.191,000	1.054,000	1.137,000	459,000	-	1.732,000	1.054,000	678,898	150,898	308,102	1.732,000	1.054,000	678,898
1	Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.098,000	982,000	1.116,000	452,000	-	1.646,000	982,000	664,000	147,898	304,102	1.646,000	982,000	664,000
*	Các Sở, ban, ngành	540,000	540,000	-	-	-	540,000	540,000	-	-	-	540,000	540,000	-
1	Trường Cao đẳng công nghệ Đắk Nông	540,000	540,000	-	-	-	540,000	540,000	-	-	-	540,000	540,000	-
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.558,000	442,000	1.116,000	452,000	-	1.106,000	442,000	147,898	147,898	304,102	1.106,000	442,000	664,000
1	UBND huyện Krông Nô	203,000	61,000	142,000	-	-	203,000	61,000	-	-	-	203,000	61,000	142,000
2	UBND huyện Cư Jút	195,000	-	195,000	195,000	-	195,000	-	147,898	147,898	47,102	195,000	-	-
3	UBND huyện Đắk Mil	257,000	-	257,000	257,000	-	257,000	-	-	-	257,000	-	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	177,000	53,000	124,000	-	-	177,000	53,000	-	-	-	177,000	53,000	124,000
5	UBND huyện Đắk R'Lấp	257,000	-	257,000	-	-	257,000	-	257,000	-	-	257,000	-	257,000
6	UBND huyện Tuy Đức	230,000	161,000	69,000	-	-	230,000	161,000	69,000	-	-	230,000	161,000	69,000
7	UBND huyện Đắk Glong	239,000	167,000	72,000	-	-	239,000	167,000	72,000	-	-	239,000	167,000	72,000
2	Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	93,000	72,000	21,000	7,000	-	86,000	72,000	14,000	3,000	4,000	86,000	72,000	14,000
*	Các Sở, ban, ngành	65,000	65,000	-	-	-	65,000	65,000	-	-	-	65,000	65,000	-
1	Số Lao động - Thương binh và Xã hội	65,000	65,000	-	-	-	65,000	65,000	-	-	-	65,000	65,000	-
*	Phân cấp cho cấp huyện	28,000	7,000	21,000	7,000	-	21,000	7,000	14,000	3,000	4,000	21,000	7,000	14,000
1	UBND huyện Krông Nô	4,000	1,000	3,000	3,000	-	4,000	1,000	-	-	-	4,000	1,000	-
2	UBND huyện Cư Jút	4,000	-	4,000	-	-	4,000	-	4,000	-	-	4,000	-	4,000
3	UBND huyện Đắk Mil	4,000	-	4,000	4,000	-	4,000	-	-	-	-	4,000	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	3,000	1,000	2,000	-	-	3,000	1,000	-	-	-	3,000	1,000	2,000
5	UBND huyện Đắk R'Lấp	4,000	-	4,000	-	-	4,000	-	4,000	-	-	4,000	-	4,000
6	UBND huyện Tuy Đức	4,000	3,000	1,000	-	-	4,000	3,000	1,000	-	-	4,000	3,000	1,000
7	UBND huyện Đắk Glong	3,000	2,000	1,000	-	-	3,000	2,000	1,000	-	-	3,000	2,000	1,000
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	2,000	-	2,000	-	-	2,000	-	2,000	-	-	2,000	-	2,000
C	Chương trình MTQC xây dựng nông thôn mới	98.228,000	6.400,000	91.820,000	57.528,240	6.400,000	61.111,760	21.975,741	61.111,760	21.975,741	32.215,259	64.449,000	64.449,000	64.449,000
I	Các Sở, ban, ngành	6.400,000	6.400,000	-	6.400,000	6.400,000	-	-	-	-	-	6.400,000	6.400,000	-
1	Thực hiện các Chương trình chuyển đổi số Thủ tướng phê duyệt và công tác liên thường	6.400,000	6.400,000	-	6.400,000	6.400,000	-	-	-	-	-	6.400,000	6.400,000	-
II	Phân cấp cho cấp huyện	91.820,000	-	91.820,000	51.128,240	-	61.111,760	21.975,741	61.111,760	21.975,741	25.815,259	64.449,000	64.449,000	64.449,000
1	UBND huyện Krông Nô	16.842,000	-	16.842,000	3.337,240	-	13.504,760	-	-	-	-	16.842,000	-	16.842,000
2	UBND huyện Cư Jút	11.678,000	-	11.678,000	6.898,000	-	4.780,000	4.403,084	4.780,000	4.403,084	2.494,916	4.780,000	-	4.780,000
3	UBND huyện Đắk Mil	15.880,000	-	15.880,000	36.100,000	-	-	14.512,657	-	14.512,657	21.587,343	-	-	-





STT	Chương trình/Dự án, tiêu dự án	Tổng vốn đã giao			Đã bố trí			Chưa bố trí			Đã giải ngân			Cho phép kéo dài			Tiếp tục bố trí năm 2023			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	
4	UBND huyện Đắk Song	9.346,000	-	9.346,000	4.793,000	-	4.793,000	4.553,000	-	4.553,000	3.060,000	-	3.060,000	1.733,000	-	1.733,000	4.553,000	-	4.553,000	
5	UBND huyện Đắk R'Lấp	14.187,000	-	14.187,000	-	-	-	14.187,000	-	14.187,000	-	-	-	-	-	-	14.187,000	-	14.187,000	
6	UBND huyện Tuy Đức	9.956,000	-	9.956,000	-	-	-	9.956,000	-	9.956,000	-	-	-	-	-	-	9.956,000	-	9.956,000	
7	UBND huyện Đắk Glong	10.744,000	-	10.744,000	-	-	-	10.744,000	-	10.744,000	-	-	-	-	-	-	10.744,000	-	10.744,000	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	3.387,000	-	3.387,000	-	-	-	3.387,000	-	3.387,000	-	-	-	-	-	-	3.387,000	-	3.387,000	

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2022 ĐẾN NGÀY 12/4/2023

(Kèm theo Báo cáo số 261/BC-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2022			Kết quả giải ngân năm 2022							
		Tổng	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			Tỷ lệ
						Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	758.375	582.133	176.242	157.201	120.600	96.926	23.674	36.601	26.595	10.006	20,7%
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	287.099	219.251	67.848	51.861	42.036	40.489	1.547	9.825	8.216	1.609	18,1%
I	Sở, ban ngành cấp tỉnh	13.812	9.157	4.655	945	3	3	-	942	939	3	
1	Ban Dân tộc	3.626	260	3.366	638	-	-	-	638	638	-	
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	30	5	25	25	-	-	-	25	25	-	
3	Hội Nông dân tỉnh	46	-	46	46	-	-	-	46	43	3	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	8.999	8892	107	104	-	-	-	104	104	-	
5	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	108	-	108	-	-	-	-	-	-	-	
6	Sở Công Thương	3	-	3	3	-	-	-	3	3	-	
7	Sở Y tế	239	-	239	-	-	-	-	-	-	-	
8	Đoàn TNCS HCM tỉnh Đắk Nông	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	388	-	388	90	-	-	-	90	90	-	
10	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	264	-	264	-	-	-	-	-	-	-	
11	Sở Tư pháp	15	-	15	-	-	-	-	-	-	-	
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11	-	11	-	-	-	-	-	-	-	
13	Sở Thông tin và Truyền thông	42	-	42	39	3	3	-	36	36	-	
14	Ban Dân vận tỉnh ủy	11	-	11	-	-	-	-	-	-	-	
15	UBMTTQ Việt Nam tỉnh	27	-	27	-	-	-	-	-	-	-	
II	Cấp huyện	273.287	210.094	63.193	50.916	42.033	40.486	1.547	8.883	7.278	1.606	18,6%
1	Huyện Krông Nô	31.575	23.468	8.107	14.739	12.874	12.874	-	1.865	1.743	122	
2	Huyện Cư Jút	6.909	3.166	3.743	2.911	949	949	-	1.962	1.510	452	
3	Huyện Đắk Mil	50.286	46.518	3.768	24.623	23.290	21.743	1.547	1.333	611	722	
4	Huyện Đắk Song	23.814	19.864	3.950	920	-	-	-	920	920	0	
5	Huyện Đắk Rlấp	9.384	6.023	3.361	1.021	599	599	-	422	410	12	
6	Huyện Tuy Đức	43.104	26.989	16.115	5.220	4.314	4.314	-	905	629	276	
7	Huyện Đắk Glong	104.715	82.270	22.445	1.477	-	-	-	1.477	1.455	22	
8	TP.Gia Nghĩa	3.500	1.796	1.704	6	6	6	-	-	-	-	
B	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	216.796	166.442	50.354	45.285	38.666	38.515	151	6.619	6.116	503	20,9%
I	Sở, ban ngành cấp tỉnh	18.949	6.658	12.291	1.947	-	-	-	1.947	1.753	194	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.239	-	1.239	-	-	-	-	-	-	-	
2	Sở Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	11.381	718	10.663	1.558	-	-	-	1.558	1.399	159	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	389	-	389	389	-	-	-	389	354	35	
5	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	5.940	5.940	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Cấp huyện	197.847	159.784	38.063	43.338	38.666	38.515	151	4.672	4.363	309	21,9%
1	Huyện Krông Nô	6.888	2.282	4.606	1.025	658	655	3	367	366	1	
2	Huyện Cư Jút	6.211	2.188	4.023	2.475	1.960	1.812	148	515	505	10	
3	Huyện Đắk Mil	7.631	2.866	4.765	994	-	-	-	994	701	293	
4	Huyện Đắk Song	5.629	1.982	3.647	348	-	-	-	348	348	-	
5	Huyện Đắk Rlấp	7.630	2.867	4.763	334	251	251	-	83	83	-	
6	Huyện Tuy Đức	80.413	73.311	7.102	34.957	34.064	34.064	-	893	888	5	
7	Huyện Đắk Glong	81.429	74.265	7.164	3.205	1.733	1.733	-	1.472	1.472	-	
8	TP.Gia Nghĩa	2.016	23	1.993	-	-	-	-	-	-	-	
C	Chương trình MTQG nông thôn mới	254.480	196.440	58.040	60.055	39.898	17.922	21.976	20.157	12.263	7.894	23,6%
I	Sở, ban ngành cấp tỉnh	35.540	8.400	27.140	8.822	-	-	-	8.822	5.843	2.979	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.340	8.400	6.940	384	-	-	-	384	384	-	



STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2022			Kết quả giải ngân năm 2022							
		Tổng	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			Tỷ lệ
						Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.140	-	3.140	2	-	-	-	2	2	-	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	6.000	-	6.000	-	-	-	-	-	-	-	
4	Sở Nội vụ	1.000	-	1.000	899	-	-	-	899	471	428	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	200	-	200	63	-	-	-	63	63	-	
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	400	-	400	400	-	-	-	400	200	200	
7	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	2.000	-	2.000	1.750	-	-	-	1.750	1.000	750	
8	Công an tỉnh	1.600	-	1.600	1.600	-	-	-	1.600	800	800	
9	UBMTTQ Việt Nam tỉnh	240	-	240	240	-	-	-	240	120	120	
10	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	5.620	-	5.620	3.484	-	-	-	3.484	2.803	681	
II	Cấp huyện	218.940	188.040	30.900	51.233	39.898	17.922	21.976	11.335	6.420	4.915	23,4%
1	Huyện Krông Nô	37.624	33.684	3.940	5.435	3.168	3.168	-	2.267	1.384	883	
2	Huyện Cư Jút	27.236	23.356	3.880	16.902	13.842	9.439	4.403	3.060	1.537	1.523	
3	Huyện Đắk Mil	35.420	31.360	4.060	18.124	14.712	199	14.513	3.412	1.382	2.030	
4	Huyện Đắk Song	22.912	18.692	4.220	4.348	4.348	1.288	3.060	-	-	-	
5	Huyện Đắk Rlấp	32.374	28.374	4.000	1.452	-	-	-	1.452	1.051	401	
6	Huyện Tuy Đức	26.496	22.856	3.640	4.200	3.828	3.828	-	372	330	42	
7	Huyện Đắk Glong	28.539	24.659	3.880	682	-	-	-	682	682	-	
8	TP.Gia Nghĩa	8.339	5.059	3.280	90	-	-	-	90	54	36	



Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 02 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 ngày 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/NQ15 ngày 11 ngày 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 2 Nghị

quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Xét Tờ trình số 1935/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 chưa giải ngân của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 36.041,118 triệu đồng; trong đó: ngân sách tỉnh là 6.400 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 29.641,118 triệu đồng (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐTB&XH;
- Ủy ban dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

Phụ lục

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023 CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đã giao			Số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	131.270,000	23.932,000	107.338,000	36.041,118	6.400,000	29.641,118	
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	17.919,000	7.419,000	10.500,000	3.517,757	-	3.517,757	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1.140,000	557,000	583,000	165,000	-	165,000	
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.140,000	557,000	583,000	165,000	-	165,000	
1	UBND huyện Krông Nô	144,000	43,000	101,000	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	104,000	-	104,000	104,000	-	104,000	
3	UBND huyện Đắk Mil	48,000	-	48,000	48,000	-	48,000	
4	UBND huyện Đắk Song	44,000	13,000	31,000	13,000	-	13,000	
5	UBND huyện Đắk Rlấp	84,000	-	84,000	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	356,000	249,000	107,000	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	360,000	252,000	108,000	-	-	-	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	-	-	-	-	-	-	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	14.000,000	6.200,000	7.800,000	3.052,757	-	3.052,757	
*	Phân cấp cho cấp huyện	14.000,000	6.200,000	7.800,000	3.052,757	-	3.052,757	
1	UBND huyện Krông Nô	-	-	-	-	-	-	
2	UBND huyện Đắk Mil	4.000,000	-	4.000,000	2.452,757	-	2.452,757	
3	UBND huyện Đắk Song	2.000,000	600,000	1.400,000	600,000	-	600,000	
4	UBND huyện Đắk Glong	8.000,000	5.600,000	2.400,000	-	-	-	
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.779,000	662,000	2.117,000	300,000	-	300,000	
*	Phân cấp cho cấp huyện	2.779,000	662,000	2.117,000	300,000	-	300,000	
1	UBND huyện Krông Nô	300,000	90,000	210,000	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	300,000	-	300,000	300,000	-	300,000	
3	UBND huyện Đắk Mil	300,000	-	300,000	-	-	-	
4	UBND huyện Đắk Song	150,000	45,000	105,000	-	-	-	
5	UBND huyện Đắk Rlấp	300,000	-	300,000	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	453,000	317,000	136,000	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	300,000	210,000	90,000	-	-	-	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	676,000	-	676,000	-	-	-	
B	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	15.131,000	10.113,000	5.018,000	308,102	-	308,102	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	-	
I	Hoạt động 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	-	

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đã giao			Số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	
*	Phân cấp cho cấp huyện	12.940,000	9.059,000	3.881,000	-	-	-	
1	UBND huyện Tuy Đức	6.431,000	4.502,000	1.929,000	-	-	-	
2	UBND huyện Đắk Glong	6.509,000	4.557,000	1.952,000	-	-	-	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.191,000	1.054,000	1.137,000	308,102	-	308,102	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.098,000	982,000	1.116,000	304,102	-	304,102	
*	Các Sở, ban, ngành	540,000	540,000	-	-	-	-	
1	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	540,000	540,000	-	-	-	-	
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.558,000	442,000	1.116,000	304,102	-	304,102	
1	UBND huyện Krông Nô	203,000	61,000	142,000	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	195,000	-	195,000	47,102	-	47,102	
3	UBND huyện Đắk Mil	257,000	-	257,000	257,000	-	257,000	
4	UBND huyện Đắk Song	177,000	53,000	124,000	-	-	-	
5	UBND huyện Đắk R'Lấp	257,000	-	257,000	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	230,000	161,000	69,000	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	239,000	167,000	72,000	-	-	-	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	93,000	72,000	21,000	4,000	-	4,000	
*	Các Sở, ban, ngành	65,000	65,000	-	-	-	-	
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	65,000	65,000	-	-	-	-	
*	Phân cấp cho cấp huyện	28,000	7,000	21,000	4,000	-	4,000	
1	UBND huyện Krông Nô	4,000	1,000	3,000	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	4,000	-	4,000	-	-	-	
3	UBND huyện Đắk Mil	4,000	-	4,000	4,000	-	4,000	
4	UBND huyện Đắk Song	3,000	1,000	2,000	-	-	-	
5	UBND huyện Đắk R'Lấp	4,000	-	4,000	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	4,000	3,000	1,000	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	3,000	2,000	1,000	-	-	-	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	2,000	-	2,000	-	-	-	
C	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	98.220,000	6.400,000	91.820,000	32.215,259	6.400,000	25.815,259	
I	Các Sở, ban, ngành	6.400,000	6.400,000	-	6.400,000	6.400,000	-	
1	Thực hiện các Chương trình chuyên đề do Thủ tướng phê duyệt và công tác khen thưởng	6.400,000	6.400,000	-	6.400,000	6.400,000	-	UBND tỉnh đã giao Sở NN&PTNT thực hiện
II	Phân cấp cho cấp huyện	91.820,000	-	91.820,000	25.815,259	-	25.815,259	
1	UBND huyện Krông Nô	16.842,000	-	16.842,000	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	11.678,000	-	11.678,000	2.494,916	-	2.494,916	
3	UBND huyện Đắk Mil	15.680,000	-	15.680,000	21.587,343	-	21.587,343	
4	UBND huyện Đắk Song	9.346,000	-	9.346,000	1.733,000	-	1.733,000	

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đã giao			Số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Tổng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	
5	UBND huyện Đắk R'lấp	14.187,000	-	14.187,000	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	9.956,000	-	9.956,000	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk G'long	10.744,000	-	10.744,000	-	-	-	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	3.387,000	-	3.387,000	-	-	-	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 19 /BC-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 2/tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 18/4/2023 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra Dự thảo nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 1935/TTr-UBND ngày 14/4/2023. Tham dự họp có Lãnh đạo, Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Sở, Ngành, địa phương có liên quan. Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, Dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo Kỳ họp Chuyên đề thứ 7 HĐND tỉnh Khóa IV như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư và sự nghiệp của NSTW trong năm 2022 của 03 Chương trình MTQG đã được phân bổ chưa giải ngân hết đến ngày 31/12/2023; Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách. Do vậy, để đảm bảo việc giải ngân nguồn vốn đầu tư 03 CTMTQG năm 2022 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo kế hoạch giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

II. Sự phù hợp của nội dung Dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình và Dự thảo nghị quyết kèm theo. Tuy nhiên, qua xem xét Tờ trình của UBND tỉnh chưa báo cáo rõ tổng nguồn vốn, bao gồm ngân sách Trung ương và địa phương đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và kết quả giải ngân thực hiện của 03 Chương trình theo từng lĩnh vực, địa bàn; chưa làm rõ được nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc chậm giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 để làm cơ sở cho các đại biểu xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn 03 CTMTQG, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo bổ sung. Đồng thời, báo cáo rõ lý do số vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các CTMTQG năm 2022 là 6,4 tỷ đồng chưa giải ngân, trách nhiệm của các đơn vị Sở, ngành trong việc triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn này, trong khi cùng cơ chế thực hiện các Chương trình thì vốn đối ứng ngân sách huyện đã giải ngân được 23,7 tỷ đồng.

- Về nguồn vốn sự nghiệp của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Theo báo cáo của UBND tỉnh thì vốn sự nghiệp được giao cho các đơn vị địa phương sau ngày 30/9 theo Luật Ngân sách nhà nước sẽ được chuyển nguồn sang năm sau thực hiện nên không trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện nguồn vốn này sang năm 2023. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 63/2022/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó có quy định *cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 sang năm 2023 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022)*. Việc UBND tỉnh không trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023, trong quá trình triển khai gặp vướng mắc về thanh quyết toán nguồn vốn phải chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh.

- Ngoài ra, qua theo dõi công tác quản lý nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình MTQG đến nay nhiều địa phương (Gia Nghĩa, Đắk Glong, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Rlấp) chưa bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 CTMTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022, riêng huyện Đắk Mil bố trí vượt vốn đối ứng theo kế hoạch vốn phân bổ (bố trí 40.409 triệu đồng/20.289 triệu đồng), đề nghị báo cáo rõ nguyên nhân, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Theo quy định, nếu địa phương không thực hiện đối ứng đủ nguồn ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình thì Trung ương sẽ cắt giảm nguồn vốn NSTW ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND

tình đã đề ra, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện tiếp tục bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện CT MTQG năm 2022 theo đúng quy định.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo nghị quyết về hệ thống pháp luật

Dự thảo nghị quyết được xây dựng phù hợp và thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, bổ sung số liệu tổng nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 CTMTQG đề nghị kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và có phụ lục danh mục dự án, số vốn được phép kéo dài đính kèm.

IV. Kết luận

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu kéo dài nguồn vốn thực hiện năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Website cơ quan;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Đạo

Số: 16 /TB-HĐND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận Phiên họp thứ 29 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV

Ngày 20/4/2023, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Phiên họp thứ 29 để xem xét, giải quyết các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp; nghe các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Chủ trì Phiên họp: Đồng chí Lưu Văn Trung – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tham dự Phiên họp có các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh (*đồng chí Lê Văn Chiến – UVBTV TU, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, đ/c Lê Trọng Yên – TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh*), lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng: Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và lãnh đạo các Sở, ngành liên quan.

Sau khi nghe các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp do UBND tỉnh trình; kết quả thẩm tra các đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7; ý kiến tiếp thu, giải trình của các sở, ngành có liên quan và UBND tỉnh; ý kiến thảo luận của các đồng chí tham dự Phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất kết luận như sau:

1. Đối với nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1.1. Tờ trình số 1905/TTr-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự toán năm 2023

Đề kịp thời bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đề xuất bổ sung dự toán năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị tại Tờ trình nêu trên. Riêng việc bổ sung dự toán năm 2023 cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội để chi trả kinh phí các đối tượng hợp đồng 68 với số tiền là 180 triệu đồng và bổ sung dự toán cho Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông với số tiền là 52,9 triệu đồng, đề nghị UBND tỉnh chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để bổ sung dự toán kịp thời (*vì đây là những nhiệm vụ chi có tính chất nhỏ, lẻ, mới phát sinh năm 2023 và không phải là các nhiệm vụ, chính sách đặc thù phát sinh khác của địa phương*). UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu rút kinh nghiệm trong việc tham mưu sử dụng

nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp, đúng quy định về nội dung chi và nhiệm vụ chi.

1.2. Tờ trình số 1972/TTr-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các cơ quan, đơn vị

Thông nhất điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bổ sung cho Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh với số tiền là 2.693 triệu đồng tại Tờ trình nêu trên. UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu đề xuất, triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2. Đối với các tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 – HĐND tỉnh

2.1. Tờ trình số 1574/TTr-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về Dự thảo nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thường trực HĐND tỉnh thông nhất với Dự thảo Báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Tuy nhiên, để dự thảo nghị quyết ban hành chặt chẽ, thống nhất và có tính khả thi cao, đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Việc xây dựng nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là CTMTQG) trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất, đồng bộ chung giữa các quy định pháp luật và các Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành.

- Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban KT-NS rà soát Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 và Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh, trường hợp các nghị quyết trên không còn phù hợp với các quy định hiện hành thì đề nghị bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết, trường những nội dung còn hiệu lực, phù hợp với thực tiễn thì tiếp tục thực hiện mà chỉ bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp.

- Về hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo là 70 triệu đồng (ngân sách trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ 30 triệu đồng), đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung như sau “*ngân sách trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ 30 triệu đồng*”.

Giao UBND tỉnh tiếp thu, có báo cáo giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và chủ động phối hợp rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua.

2.2. Tờ trình số 1765/TTr-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

- Việc xây dựng và ban hành nghị quyết nêu trên là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật nhằm huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách, làm cơ sở cho các địa phương lập kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư các CTMTQG trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết chưa tổ chức khảo sát và lấy ý kiến cấp xã là chưa phù hợp, vì đây là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết. Ngoài ra, cơ quan soạn thảo xây dựng nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn nhưng chưa có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 147 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Tỉnh ủy.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết và quy định cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện các CTMTQG: Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung quy định tại Chương I, Chương II của dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đối với Chương III về cơ chế hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, Thường trực HĐND tỉnh có một số ý kiến như sau:

(1) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá kỹ kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 (nay đã hết hiệu lực), đối với những nội dung thực hiện có hiệu quả, còn phù hợp với thực tiễn, tạo được sự đồng thuận cao của Nhân dân, như việc hỗ trợ vật liệu xây dựng giao thông nông thôn... thì tiếp thu, kế thừa đưa vào dự thảo nghị quyết mới.

(2) Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp để hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp này, trường hợp chuẩn bị nội dung chưa kỹ, chưa đảm bảo quy trình, thủ tục quy định đề nghị UBND tỉnh trình kỳ họp sau.

(3) Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc xây dựng nội dung dự thảo nghị quyết theo quy trình thủ tục rút gọn như đề xuất của UBND tỉnh.

2.3. Tờ trình số 1756/TTr-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với Dự thảo Báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban và chủ động phối hợp hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

2.4. Tờ trình số 1767/TTr-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020

Thông nhất với kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại Báo cáo số 12/BC-HĐND ngày 19/4/2023 và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết. Giao cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban Pháp chế hoàn chỉnh nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

2.5. Tờ trình số 1875/TTr-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung danh mục và ban hành các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư phát triển

- Thông nhất với dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư phát triển. Tuy nhiên, UBND tỉnh lưu ý việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt phải đảm bảo sự cần thiết, phù hợp với quy hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm về tính khả thi, hiệu quả của dự án.

- Riêng đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích lịch sử Căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV tại Nậm Nung, tỉnh Đắk Nông giai đoạn 1, nội dung đề xuất điều chỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, do đó đề nghị UBND tỉnh thực hiện theo đúng thẩm quyền theo quy định.

- Đối với đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Nông và dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy từ Văn phòng Tỉnh ủy sang Ban tổ chức và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp.

- Giao UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và phối hợp hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

2.6. Tờ trình số 1935/TTr-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét thông qua. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và phối hợp hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

2.7. Tờ trình số 1766/TTr-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với Dự thảo Báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và chủ động phối hợp hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

2.8. Tờ trình số 1296/TTr-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Trên cơ sở đề xuất bổ sung đối tượng là người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ được hỗ trợ 500.000 đồng/người/chương trình tại Báo cáo số 12/BC-HĐND ngày 11/4/2023 của Ban VH-XH HĐND tỉnh, ý kiến thống nhất của đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh và thành viên Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp. Thường trực HĐND tỉnh thống nhất như sau:

- Thống nhất bổ sung đối tượng trên vào dự thảo nghị quyết, kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo.

- Đối với kinh phí hỗ trợ người dân thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ (500.000 đồng/người/chương trình). Trường hợp sau năm 2025 Chương trình mục tiêu quốc gia không tiếp tục hỗ trợ nội dung trên, thì ngân

sách địa phương đảm bảo nhằm thực hiện mục tiêu, hiệu quả của Đề án xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban VH-XH và kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua. UBND tỉnh chịu trách nhiệm về hồ sơ dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh và cụ thể hóa nghị quyết sau khi ban hành, đảm bảo cân đối, bố trí đủ nguồn lực thực hiện nghị quyết hiệu quả.

3. Về dự thảo Nghị quyết kết quả giám sát chuyên đề HĐND tỉnh về việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đối với diện tích đất thu hồi từ các Công ty nông, lâm nghiệp; Nông, lâm trường giao về cho địa phương quản lý, sử dụng giai đoạn 2015 – 2021

Giao Văn phòng rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo nghị quyết theo ý kiến góp ý của các đồng chí trong Thường trực HĐND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7. Đồng chí Nguyễn Ngọc Khoa – Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban pháp chế HĐND tỉnh, thành viên Đoàn giám sát thông qua báo cáo tóm tắt kết quả giám sát tại kỳ họp.

4. Công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 HĐND tỉnh

- Thời gian: Vào ngày 25 tháng 4 năm 2023 (Thứ 3).
- Về Chương trình kỳ họp: Thống nhất như dự kiến, giao Văn phòng rà soát, hoàn chỉnh phục vụ kỳ họp.
- Về công tác chuẩn bị nội dung: Để công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp đạt chất lượng, chặt chẽ, kịp tiến độ theo kế hoạch đề ra, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và kết luận của Thường trực HĐND tỉnh gửi về HĐND tỉnh **chậm nhất ngày 23/4/2023** để đại biểu xem xét, quyết nghị; phối hợp rà soát, hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Giao các Ban HĐND tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan soạn thảo, Sở Tư pháp khẩn trương rà soát toàn bộ nội dung các dự thảo nghị quyết trước khi trình kỳ họp.

Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì, tham mưu phục vụ kỳ họp đảm bảo chu đáo, chặt chẽ, an toàn, đúng luật định.

5. Về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh do Đoàn ĐBQH tỉnh chủ trì

- Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phân công các đồng chí sau tham gia Đoàn giám sát, gồm:

- + Đồng chí Mai Thị Xuân Trung – TUV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- + Đồng chí Nguyễn Đình Đạo – Trưởng Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- + Đồng chí Lê Quốc Đông – Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- + Đồng chí Kiều Châu Loan – Phó Trưởng Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- + Đồng chí Vi Thị Thảo Quyên – Phó trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

- Thư ký Đoàn giám sát: Giao Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì và tổ chức thành lập Tổ giúp việc.

Trên đây là Thông báo kết luận Phiên họp thứ 29, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TC, KH&ĐT, NNPT&NT, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- LH Phòng: CTHĐND, DN, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Quốc Lập